

PHÁT HUY NHỮNG BÀI HỌC LỊCH SỬ CỦA CÁCH MẠNG THÁNG TÁM TRONG CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

ĐOÀN MẠNH HÙNG (*)

Tóm tắt: Cách mạng Tháng Tám năm 1945 là một trong những sự kiện trọng đại nhất của lịch sử dân tộc Việt Nam trong thế kỷ XX; là mốc son chói lọi trong lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc ta. Thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám năm 1945 là thắng lợi của trí tuệ, bản lĩnh và tinh thần đấu tranh quật cường của toàn thể dân tộc Việt Nam dưới sự lãnh đạo đúng đắn, sáng tạo của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh. Gần 80 năm đã trôi qua, nhưng ý nghĩa và những bài học lịch sử của cuộc cách mạng vĩ đại ấy còn vẹn nguyên giá trị, tiếp tục định hướng cho công cuộc đổi mới đất nước mà Đảng và Nhà nước ta đang thực hiện.

Từ khóa: Bài học lịch sử; Cách mạng Tháng Tám năm 1945; đổi mới đất nước.

Abstract: The August Revolution in 1945 is one of the most important events in the history of Vietnamese nation in the 20th century, a brilliant milestone in the history of building and defending our country. The victory of August Revolution 1945 was thanks to the intelligence, bravery and indomitable fighting spirit of Vietnamese people under the correct and creative leadership of the Party and President Ho Chi Minh. Nearly 80 years have passed, but the significance and historical lessons of that great revolution remain intact, continuing to guide the national reform that our Party and State are carrying out.

Keywords: History lesson; August Revolution 1945; national reform.

Ngày nhận bài: 02/02/2024 Ngày biên tập: 31/7/2024 Ngày duyệt đăng: 27/8/2024

1. Những bài học lịch sử của Cách mạng Tháng Tám năm 1945

Thứ nhất, kiên định mục tiêu chiến lược, xuyên suốt của cách mạng Việt Nam là độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội.

Mục tiêu gắn kết giữa độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội là nội dung cốt lõi trong tư tưởng Hồ Chí Minh, được thể hiện rõ trong Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng từ năm 1930. Mục tiêu này cần nhận thức và giải quyết một cách đúng đắn, xác đáng mối quan hệ giữa vấn đề dân tộc với vấn đề giai cấp, giữa nhiệm vụ giành độc lập dân tộc với lợi ích của nhân dân, giữa độc lập dân tộc

và tiến bộ xã hội, giữa mục tiêu trước mắt và định hướng phát triển lâu dài, phù hợp với dòng chảy của lịch sử nhân loại cũng như đặc điểm ở Việt Nam. Thực tiễn lịch sử đã chứng minh, mục tiêu chiến lược mà Đảng ta đã xác định được vận dụng một cách cụ thể vào thực tiễn cách mạng Việt Nam kể từ khi Đảng ra đời, qua thực tiễn cách mạng đã tạo nên sức mạnh to lớn, sự đoàn kết nhất trí của mọi giai tầng trong xã hội cùng chung sức, đồng lòng, nhất tề đứng dậy đánh đuổi quân xâm lược, đưa đến thành công rực rỡ của Cách mạng Tháng Tám năm 1945 và sự ra đời của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Thành công của Cách mạng Tháng Tám năm 1945 là minh chứng rõ nhất cho sự kiên định con đường mà Đảng, Bác Hồ và Nhân dân ta đã lựa chọn.

(*) TS; Học viện Chính trị khu vực I, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

Thứ hai, giữ vững và phát huy vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản trong tiến trình cách mạng.

Cách mạng Tháng Tám năm 1945 là cuộc cách mạng giải phóng dân tộc điển hình do chính đảng của giai cấp công nhân lãnh đạo giành thắng lợi, đập tan ách thống trị của chế độ thực dân, phong kiến, lập nên nhà nước công nông đầu tiên ở Đông Nam châu Á, đưa Việt Nam từ một nước thuộc địa trở thành quốc gia độc lập; Nhân dân Việt Nam từ thân phận nô lệ trở thành người làm chủ đất nước. Giữ vững, phát huy vai trò lãnh đạo của Đảng được thể hiện rõ qua từng thời khắc lịch sử trong giai đoạn 1930-1945, trong bối cảnh lịch sử ngặt nghèo ấy, Đảng phải vừa củng cố, xây dựng và từng bước trưởng thành qua thực tiễn lãnh đạo cách mạng. Với sự lãnh đạo tài tình của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, đường lối cách mạng đã được xây dựng, điều chỉnh bám sát thực tiễn và yêu cầu cách mạng đặt ra trong thời điểm lịch sử đó.

Trong thực tế, vai trò lãnh đạo của Đảng ta được khẳng định rõ thông qua cao trào cách mạng 1930-1931, cuộc vận động dân chủ 1936-1939, phong trào chống Pháp - Nhật giai đoạn 1939-1945, đỉnh cao là Tổng khởi nghĩa Tháng Tám năm 1945. Dưới sự lãnh đạo của Đảng ta và Chủ tịch Hồ Chí Minh, chỉ với 5.000 đảng viên, Đảng đã tập hợp hơn 20 triệu đồng bào nhất tề nổi dậy giành chính quyền chỉ trong một khoảng thời gian ngắn, thắng lợi trọn vẹn, ít thiệt hại nhất. Với đường lối cách mạng đúng đắn và sáng tạo, Đảng đã phát huy được sức mạnh tổng hợp của khối đại đoàn kết toàn dân tộc, động viên toàn dân khởi nghĩa giành thắng lợi. Thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám năm 1945 để lại cho Đảng ta những bài học kinh nghiệm quý báu về công tác xây dựng Đảng, đó là giữ vững, phát huy vai trò tiên phong cách mạng của Đảng, vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin vào điều kiện thực tiễn, đề ra đường lối, phương pháp cách mạng đúng đắn; phát huy được sức mạnh đoàn kết toàn dân tộc; chú trọng xây dựng Đảng vững mạnh; giáo dục, rèn luyện, xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên thực sự tiên phong, gương mẫu, không ngừng củng cố mối quan hệ máu thịt giữa Đảng với quần chúng nhân dân.

Thứ ba, chăm lo xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc, phát huy sức mạnh to lớn của quần chúng nhân dân.

Cuộc Tổng khởi nghĩa Tháng Tám năm 1945 nhanh chóng giành thắng lợi chính là kết quả của sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc được Đảng ta phát huy cao độ trong Mặt trận Dân tộc thống nhất. Đảng đưa ra chủ trương “phá kho thóc, giải quyết nạn đói” đáp ứng yêu cầu, nguyện vọng cấp bách nhất của quần chúng, tạo nên một cao trào cách mạng mạnh mẽ chưa từng thấy. Đó là hình thức phù hợp nhất lúc bấy giờ để tập hợp, phát động, động viên đông đảo quần chúng nhân dân tiến lên giành chính quyền. Điều đặc biệt là, trong lực lượng khối đại đoàn kết toàn dân tộc, chúng ta không chỉ huy động lực lượng của giai cấp công nhân, nông dân mà còn có cả sự tham gia của đại địa chủ, quan lại của triều đình phong kiến, đại diện các tôn giáo, đồng bào các dân tộc thiểu số với khẩu hiệu: “Chủ trương liên hiệp hết thảy các giới đồng bào yêu nước, không phân biệt giàu nghèo, già trẻ, trai gái, không phân biệt tôn giáo và xu hướng chính trị, đặng cùng nhau mưu cuộc dân tộc giải phóng và sinh tồn”⁽¹⁾. Điều đó cho thấy đường lối cách mạng của Đảng ta đã chạm đến và hoàn toàn phù hợp với ý nguyện của đông đảo quần chúng nhân dân, từ đó có được sự tin tưởng tuyệt đối, sự ủng hộ hết mình của tất cả mọi giai tầng trong xã hội vì mục tiêu chung của cách mạng, của Nhân dân. Cách mạng Tháng Tám năm 1945 chính là biểu trưng cao nhất kết quả của khối đại đoàn kết toàn dân tộc, là điểm hội tụ của các nguồn sức mạnh nội sinh toàn dân tộc trong thời khắc lịch sử trọng đại bậc nhất của dân tộc Việt Nam.

Thứ tư, phát huy tinh thần chủ động, sáng tạo, tự lực, tự cường và chớp thời cơ giành thắng lợi.

Phát huy tinh thần chủ động, sáng tạo, tự lực, tự cường được kết tinh trong quan điểm “đem sức ta mà tự giải phóng cho ta” được áp dụng và thực hiện triệt để trong Cách mạng Tháng Tám năm 1945. Tinh thần chủ động, sáng tạo của Đảng được thể hiện rõ trong quá trình hoạch định, hoàn thiện đường lối chính trị, trong xác định phương

thức tiến hành, chuẩn bị thực lực, nắm bắt và tận dụng triệt để thời cơ, về chính sách đối ngoại. Phát huy tinh thần tự lực tự cường, không trông chờ, ỷ lại, chủ động hợp tác, tranh thủ sự ủng hộ, giúp đỡ của phe Đồng minh và các lực lượng chống chủ nghĩa phát xít đã đưa Cách mạng Tháng Tám năm 1945 trở thành một mẫu mực về phát huy tinh thần chủ động, sáng tạo, tự lực, tự cường, tranh thủ sự giúp đỡ của các lực lượng yêu chuộng hòa bình trên thế giới.

Đặc biệt, bài học về đánh giá đúng thời cơ cách mạng, nhanh chóng chớp thời cơ - là một điển hình sáng tạo, độc đáo trong phương thức lãnh đạo của Đảng ta. Thực tiễn cách mạng cho thấy, đầu năm 1941 khi trở về Việt Nam, lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc đã phán đoán tình hình chiến tranh thế giới, nhận định sự thất bại của chủ nghĩa phát xít là không thể tránh khỏi. Tại Hội nghị Trung ương lần thứ 8 (tháng 5/1941), Người định hướng: “Khi thời cơ đến, với lực lượng sẵn có ta có thể lãnh đạo một cuộc khởi nghĩa từng phần trong từng địa phương, giành thắng lợi để mở đường cho một cuộc khởi nghĩa to lớn”⁽²⁾. Ngay sau đó, trong thư *Kính cáo đồng bào*, Người kêu gọi: “Hiện thời muốn đánh Pháp, Nhật, ta chỉ cần một điều: Toàn dân đoàn kết... Trong lúc này quyền lợi dân tộc giải phóng cao hơn hết thảy. Chúng ta phải đoàn kết lại đánh đổ bọn đế quốc và bọn Việt gian đang cứu giống nòi ra khỏi nước sôi, lửa nóng”⁽³⁾.

Nhận diện đúng âm mưu, hành động lật đổ thực dân Pháp của phát xít Nhật, Chỉ thị “Nhật - Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta” do Hội nghị Trung ương Đảng (họp tại xã Đình Bảng, huyện Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh) ban hành nhận định cuộc đảo chính đã tạo ra một sự khủng hoảng chính trị sâu sắc, tạo điều kiện để cuộc khởi nghĩa ở Đông Dương nhanh chóng đi đến chín muồi. Như vậy, thành công lớn nhất của nghệ thuật khởi nghĩa trong Cách mạng Tháng Tám năm 1945 là đã nhận định, chọn đúng thời cơ cách mạng, đây là thành công của nghệ thuật lãnh đạo cách mạng dựa trên cơ sở phân tích thấu đáo, khoa học. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, sức mạnh của dân tộc Việt Nam kết hợp với

sức mạnh thời đại, nhờ đó được nhân lên gấp bội đưa cuộc tổng khởi nghĩa giành chính quyền đến thắng lợi một cách nhanh chóng, triệt để trên phạm vi cả nước.

2. Tiếp tục phát huy giá trị những bài học của Cách mạng Tháng Tám năm 1945 trong công cuộc đổi mới đất nước ở Việt Nam hiện nay

Một là, tiếp tục phát huy bài học kiên định, giữ vững vai trò lãnh đạo của Đảng, coi trọng công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng trong sạch, vững mạnh toàn diện. Để giữ vững vai trò lãnh đạo, cầm quyền của Đảng, ổn định chính trị, phát triển đất nước, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới, cần thực hiện tốt một số yêu cầu, nhiệm vụ sau:

Thứ nhất, tiếp tục kiên định và vận dụng, phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; kiên định đường lối đổi mới của Đảng và các nguyên tắc xây dựng Đảng. Đây là vấn đề có tính nguyên tắc, có ý nghĩa sống còn đối với Đảng ta và chế độ xã hội chủ nghĩa. Đặc biệt, trong điều kiện mới hiện nay, kiên định phải đi liền với đổi mới trên cơ sở có nguyên tắc, không tùy tiện, nóng vội, chủ quan. Cần tiếp tục nắm vững, xử lý tốt các mối quan hệ lớn: quan hệ giữa đổi mới, ổn định và phát triển; quan hệ giữa đổi mới kinh tế và đổi mới chính trị; quan hệ giữa tuân theo các quy luật thị trường và bảo đảm định hướng xã hội chủ nghĩa; quan hệ giữa phát triển lực lượng sản xuất và xây dựng, hoàn thiện từng bước quan hệ sản xuất phù hợp; quan hệ giữa nhà nước, thị trường và xã hội; quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế và phát triển văn hóa, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội, bảo vệ môi trường; quan hệ giữa xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa; quan hệ giữa độc lập, tự chủ và hội nhập quốc tế; quan hệ giữa Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý và Nhân dân làm chủ; quan hệ giữa thực hành dân chủ với tăng cường pháp chế, bảo đảm kỷ cương xã hội.

Thứ hai, tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng, không ngừng nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng trên tất cả các

mặt. Cần tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của Đảng, hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; củng cố, kiện toàn hệ thống tổ chức, không ngừng nâng cao năng lực lãnh đạo, cầm quyền của Đảng; nâng cao hiệu quả xây dựng Đảng về đạo đức. Kiên quyết, kiên trì thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ tư khóa XI, XII và Kết luận số 21-KL/TW của Bộ Chính trị khóa XIII về xây dựng, chỉnh đốn Đảng; gắn việc đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh với các biện pháp mạnh mẽ, quyết liệt, đồng bộ, góp phần ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ. Thực hiện nghiêm tự phê bình và phê bình, coi trọng công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật Đảng; kiên quyết, kiên trì đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

Thứ ba, tập trung xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược đủ phẩm chất, năng lực và uy tín ngang tầm nhiệm vụ. Nhiệm vụ này đòi hỏi phải quán triệt, thực hiện nghiêm túc các quan điểm, chủ trương của Đảng về xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên trong tình hình mới, nhất là Nghị quyết số 26-NQ/TW Hội nghị Trung ương 6, khóa XII về tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ; Quy định số 205-QĐ/TW của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ và chống chạy chức, chạy quyền; Quy định số 08-QĐi/TW về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết là Ủy viên Bộ Chính trị, Ủy viên Ban Bí thư, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương; Kết luận số 14-KL/TW ngày 22/9/2021 của Bộ Chính trị về chủ trương khuyến khích và bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo vì lợi ích chung; Quy định số 144-QĐ/TW ngày 09/5/2024 của Bộ Chính trị về chuẩn mực đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên trong giai đoạn mới... Tiếp tục hoàn thiện cơ chế, chính sách tạo động lực cho cán bộ phấn đấu, toàn tâm, toàn ý trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao. Kiên quyết đấu tranh phòng, chống các biểu

hiện bè phái, cục bộ, “lợi ích nhóm” trong thực thi nhiệm vụ và trong công tác cán bộ.

Thứ tư, thắt chặt hơn nữa mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với Nhân dân, dựa vào Nhân dân để xây dựng Đảng. Tiếp tục hoàn thiện cơ chế phát huy vai trò của Nhân dân tham gia xây dựng Đảng, hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh. Đổi mới nội dung, phương thức tuyên truyền, vận động Nhân dân, tăng cường đồng thuận, củng cố niềm tin của Nhân dân đối với Đảng, Nhà nước và chế độ xã hội chủ nghĩa. Đổi mới mạnh mẽ công tác dân vận, rà soát bổ sung và thực hiện Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị, xây dựng cơ chế phối hợp giữa chính quyền, các cơ quan, tổ chức với Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp. Tiếp tục hoàn thiện, cụ thể hóa, thực hiện tốt cơ chế “Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ” và phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”. Thực hiện nghiêm Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở; tăng cường đối thoại, tiếp xúc với Nhân dân, lắng nghe tâm tư, giải quyết kịp thời nguyện vọng chính đáng, hợp pháp của Nhân dân.

Hai là, tiếp tục phát huy bài học về xây dựng, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Đại đoàn kết toàn dân tộc là truyền thống quý báu, đường lối chiến lược quan trọng của Đảng ta; là sợi chỉ đỏ xuyên suốt, nhân tố có ý nghĩa sống còn của cách mạng Việt Nam, quyết định thắng lợi sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Phát huy giá trị của bài học về xây dựng, củng cố khối đại đoàn kết trong Cách mạng Tháng Tám năm 1945 trong bối cảnh mới hiện nay, để tập hợp, phát huy sức mạnh đoàn kết của toàn dân tộc, tạo thành sức mạnh vô địch, vượt qua mọi khó khăn, thử thách, xây dựng, phát triển đất nước, bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc, cần tiếp tục nghiên cứu và thực hành quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh về đại đoàn kết toàn dân tộc: “Đại đoàn kết tức là trước hết phải đoàn kết đại đa số nhân dân, mà đại đa số nhân dân ta là công nhân, nông dân và các tầng lớp nhân dân lao động khác. Đó là nền gốc của đại đoàn kết”⁽⁴⁾.

Bên cạnh đó, tiếp tục “Khơi dậy mạnh mẽ tinh thần yêu nước, ý chí tự cường dân tộc, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc và khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc”⁽⁵⁾; quan tâm, chăm lo bảo vệ quyền lợi chính đáng của Nhân dân, phát huy quyền làm chủ của Nhân dân, nguồn lực của Nhân dân. Tiếp tục hoàn thiện chủ trương, chính sách về phát huy truyền thống, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc trong giai đoạn mới; phát huy vai trò của các giai tầng xã hội, khơi dậy mọi tiềm năng, sức sáng tạo của mỗi người dân Việt Nam góp phần xây dựng đất nước phồn vinh, hạnh phúc. Chú trọng kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, phát huy tối đa nội lực, tranh thủ ngoại lực, coi nguồn lực nội sinh, nhất là nguồn lực con người là quan trọng nhất.

Ba là, tiếp tục phát huy những giá trị gợi mở từ bài học về dự báo, nắm bắt và “nghệ thuật chớp thời cơ” trong Cách mạng Tháng Tám năm 1945 vào nhận diện, ứng biến với mọi tình huống mới nhằm tranh thủ các yếu tố thuận lợi, ứng biến với những khó khăn, thách thức để xây dựng, phát triển đất nước. Trong bối cảnh mới hiện nay, tình hình thế giới và trong nước đặt ra nhiều thách thức, diễn biến nhanh chóng, phức tạp, khó dự báo. Hòa bình, hợp tác, phát triển vẫn là xu thế lớn, song đang đứng trước nhiều trở ngại, khó khăn; cuộc cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn, xung đột cục bộ tiếp tục diễn ra dưới nhiều hình thức phức tạp, quyết liệt hơn. Toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế tiếp tục tiến triển nhưng đang bị thách thức bởi sự cạnh tranh ảnh hưởng giữa các nước lớn và sự trỗi dậy của chủ nghĩa dân tộc cực đoan. Các thế lực thù địch tiếp tục tăng cường chống phá Đảng, Nhà nước và đất nước ta với âm mưu thủ đoạn ngày càng thâm độc, xảo quyệt, trực diện hơn. Cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, nhất là công nghệ số phát triển mạnh mẽ, tạo đột phá trên nhiều lĩnh vực, tạo ra cả thời cơ và thách thức với mọi quốc gia, dân tộc, trong đó có Việt Nam.

Phát huy bài học về dự báo, nắm bắt, chớp thời cơ trong Cách mạng Tháng Tám năm 1945, đòi hỏi toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta cần kiên định, giữ vững mục tiêu,

quyết tâm chính trị, tranh thủ thời cơ để phát triển. Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh toàn diện; phát huy ý chí, khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc. Đẩy mạnh đổi mới sáng tạo, phát triển nhanh và bền vững đất nước; thực hiện nhất quán đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển, đa dạng hóa, đa phương hóa, không ngừng nâng cao vị thế và uy tín quốc tế của Việt Nam. Kiên trì nguyên tắc “dĩ bất biến, ứng vạn biến”, vì độc lập, thống nhất và chủ nghĩa xã hội, bảo đảm cao nhất lợi ích quốc gia - dân tộc trên cơ sở các nguyên tắc cơ bản của Hiến chương Liên hợp quốc và luật pháp quốc tế, bình đẳng, hợp tác, cùng có lợi. Bảo đảm sự lãnh đạo, chỉ đạo thống nhất của Đảng, sự quản lý của Nhà nước đối với hoạt động đối ngoại, hội nhập quốc tế; kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, sức mạnh trong nước với sức mạnh quốc tế; nắm vững hai mặt hợp tác và đấu tranh trong quan hệ quốc tế với nhận thức “trong mỗi đối tượng vẫn có thể có mặt cần tranh thủ, hợp tác; trong một số đối tác, có thể có mặt khác biệt, mâu thuẫn với lợi ích của ta”⁽⁶⁾; Việt Nam là bạn, là đối tác tin cậy và là thành viên tích cực, có trách nhiệm trong cộng đồng quốc tế trên cơ sở nắm vững và giải quyết tốt mối quan hệ giữa độc lập, tự chủ và hội nhập quốc tế./.

Ghi chú:

(1), (2) Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đảng toàn tập*, tập 7, Nxb CTQG-ST, H.2000, tr.461, tr.113.

(3) Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, tập 3, Nxb CTQG-ST, H.2011, tr.230.

(4) Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, tập 9, Nxb CTQG-ST, H.2011, tr.244.

(5) Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, tập I, Nxb CTQG-ST, H.2021, tr.110.

(6) Ban Tu tưởng - Văn hóa Trung ương, *Tài liệu học tập Nghị quyết Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa IX)*, Nxb CTQG-ST, H.2003, tr.44.